

PHỤ LỤC
CHỈ TIÊU, VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ TIÊU CHUẨN VỀ TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN
TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP HUYỆN TRỰC NINH NĂM 2024
(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày /12/2024 của UBND huyện Trục Ninh)

Số TT	Đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Vị trí việc làm tuyển dụng		Chức danh nghề nghiệp	Tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn		Ghi chú
			Mã Vị trí việc làm	Tên Vị trí việc làm		Trình độ đào tạo (trở lên)	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	Tổng số	129						
A	Sự nghiệp Giáo dục	85						
I	Cấp học Mầm non	33						
1	Trường Mầm non thị trấn Cổ Lễ	2	01	Giáo viên mầm non hạng III	Giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26)	Cao đẳng	Sự phạm giáo dục mầm non hoặc Giáo dục mầm non hoặc Ngành ghép (trong đó có ngành Sự phạm mầm non hoặc Giáo dục mầm non)	
2	Trường Mầm non Trục Chính	2	02	Giáo viên mầm non hạng III	Giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26)	Cao đẳng	Sự phạm giáo dục mầm non hoặc Giáo dục mầm non hoặc Ngành ghép (trong đó có ngành Sự phạm mầm non hoặc Giáo dục mầm non)	
3	Trường Mầm non Phương Định	2	03	Giáo viên mầm non hạng III	Giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26)	Cao đẳng	Sự phạm giáo dục mầm non hoặc Giáo dục mầm non hoặc Ngành ghép (trong đó có ngành Sự phạm mầm non hoặc Giáo dục mầm non)	
4	Trường Mầm non Trục Nội	1	04	Kế toán viên	Kế toán viên hạng III (mã số V.06.031)	Đại học	Kế toán, Kiểm toán, Tài chính	
5	Trường Mầm non Trục Mỹ	1	05	Giáo viên mầm non hạng III	Giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26)	Cao đẳng	Sự phạm giáo dục mầm non hoặc Giáo dục mầm non hoặc Ngành ghép (trong đó có ngành Sự phạm mầm non hoặc Giáo dục mầm non)	
6	Trường Mầm non Trục Thuận	5	06	Giáo viên mầm non hạng III	Giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26)	Cao đẳng	Sự phạm giáo dục mầm non hoặc Giáo dục mầm non hoặc Ngành ghép (trong đó có ngành Sự phạm mầm non hoặc Giáo dục mầm non)	
		1	07	Kế toán viên	Kế toán viên hạng III (mã số V.06.031)	Đại học	Kế toán, Kiểm toán, Tài chính	
7	Trường Mầm non thị trấn Ninh Cường	2	08	Giáo viên mầm non hạng III	Giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26)	Cao đẳng	Sự phạm giáo dục mầm non hoặc Giáo dục mầm non hoặc Ngành ghép (trong đó có ngành Sự phạm mầm non hoặc Giáo dục mầm non)	
8	Trường Mầm non Trục Thái	2	09	Giáo viên mầm non hạng III	Giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26)	Cao đẳng	Sự phạm giáo dục mầm non hoặc Giáo dục mầm non hoặc Ngành ghép (trong đó có ngành Sự phạm mầm non hoặc Giáo dục mầm non)	
9	Trường Mầm non Trục Đại	6	10	Giáo viên mầm non hạng III	Giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26)	Cao đẳng	Sự phạm giáo dục mầm non hoặc Giáo dục mầm non hoặc Ngành ghép (trong đó có ngành Sự phạm mầm non hoặc Giáo dục mầm non)	

Số TT	Đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Vị trí việc làm tuyển dụng		Chức danh nghề nghiệp	Tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn		Ghi chú
			Mã Vị trí việc làm	Tên Vị trí việc làm		Trình độ đào tạo (trở lên)	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	
10	Trường Mầm non Trục Hùng	5	11	Giáo viên mầm non hạng III	Giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26)	Cao đẳng	Sư phạm giáo dục mầm non hoặc Giáo dục mầm non hoặc Ngành ghép (trong đó có ngành Sư phạm mầm non hoặc Giáo dục mầm non)	
11	Trường Mầm non Trục Cường	3	12	Giáo viên mầm non hạng III	Giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26)	Cao đẳng	Sư phạm giáo dục mầm non hoặc Giáo dục mầm non hoặc Ngành ghép (trong đó có ngành Sư phạm mầm non hoặc Giáo dục mầm non)	
12	Trường Mầm non Trục Thắng	1	13	Giáo viên mầm non hạng III	Giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26)	Cao đẳng	Sư phạm giáo dục mầm non hoặc Giáo dục mầm non hoặc Ngành ghép (trong đó có ngành Sư phạm mầm non hoặc Giáo dục mầm non)	
II	Cấp học Tiểu học	49						
1	Trường Tiểu học thị trấn Cổ Lễ	1	14	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng IV (mã số V.11.06.15)	Trung cấp	Công nghệ thông tin hoặc ngành gần đào tạo về công nghệ thông tin	
2	Trường Tiểu học Trung Đông	3	15	Giáo viên tiểu học hạng III	Giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29)	Đại học	Giáo dục tiểu học hoặc Sư phạm tiểu học hoặc Ngành ghép (trong đó có ngành Giáo dục tiểu học hoặc Sư phạm tiểu học)	
3	Trường Tiểu học Phương Định	2	16	Giáo viên tiểu học hạng III	Giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29)	Đại học	Giáo dục tiểu học hoặc Sư phạm tiểu học hoặc Ngành ghép (trong đó có ngành Giáo dục tiểu học hoặc Sư phạm tiểu học)	
		1	17	Văn thư viên trung cấp	Văn thư viên trung cấp (mã số 02.008)	Trung cấp	Văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.	
4	Trường Tiểu học Liêm Hải	4	18	Giáo viên tiểu học hạng III	Giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29)	Đại học	Giáo dục tiểu học hoặc Sư phạm tiểu học hoặc Ngành ghép (trong đó có ngành Giáo dục tiểu học hoặc Sư phạm tiểu học)	
5	Trường Tiểu học Việt Hùng	2	19	Giáo viên tiểu học hạng III	Giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29)	Đại học	Giáo dục tiểu học hoặc Sư phạm tiểu học hoặc Ngành ghép (trong đó có ngành Giáo dục tiểu học hoặc Sư phạm tiểu học)	
		1	20	Kế toán viên	Kế toán viên hạng III (mã số V.06.031)	Đại học	Kế toán, Kiểm toán, Tài chính	
		1	21	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng IV (mã số V.11.06.15)	Trung cấp	Công nghệ thông tin hoặc ngành gần đào tạo về công nghệ thông tin	
6	Trường Tiểu học Trục Nội	1	22	Giáo viên tiểu học hạng III	Giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29)	Đại học	Giáo dục tiểu học hoặc Sư phạm tiểu học hoặc Ngành ghép (trong đó có ngành Giáo dục tiểu học hoặc Sư phạm tiểu học)	
7	Trường Tiểu học Trục Hưng	1	23	Kế toán viên	Kế toán viên hạng III (mã số V.06.031)	Đại học	Kế toán, Kiểm toán, Tài chính	

Số TT	Đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Vị trí việc làm tuyển dụng		Chức danh nghề nghiệp	Tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn		Ghi chú
			Mã Vị trí việc làm	Tên Vị trí việc làm		Trình độ đào tạo (trở lên)	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	
8	Trường Tiểu học Trục Khang	2	24	Giáo viên tiểu học hạng III	Giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29)	Đại học	Giáo dục tiểu học hoặc Sư phạm tiểu học hoặc Ngành ghép (trong đó có ngành Giáo dục tiểu học hoặc Sư phạm tiểu học)	
9	Trường Tiểu học Trục Mỹ	3	25	Giáo viên tiểu học hạng III	Giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29)	Đại học	Giáo dục tiểu học hoặc Sư phạm tiểu học hoặc Ngành ghép (trong đó có ngành Giáo dục tiểu học hoặc Sư phạm tiểu học)	
10	Trường Tiểu học Trục Thuận	1	26	Giáo viên tiểu học hạng III	Giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29)	Đại học	Giáo dục tiểu học hoặc Sư phạm tiểu học hoặc Ngành ghép (trong đó có ngành Giáo dục tiểu học hoặc Sư phạm tiểu học)	
		1	27	Giáo viên tiểu học hạng III	Giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29)	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	
11	Trường Tiểu học thị trấn Ninh Cường	5	28	Giáo viên tiểu học hạng III	Giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29)	Đại học	Giáo dục tiểu học hoặc Sư phạm tiểu học hoặc Ngành ghép (trong đó có ngành Giáo dục tiểu học hoặc Sư phạm tiểu học)	
12	Trường Tiểu học Trục Thái	3	29	Giáo viên tiểu học hạng III	Giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29)	Đại học	Giáo dục tiểu học hoặc Sư phạm tiểu học hoặc Ngành ghép (trong đó có ngành Giáo dục tiểu học hoặc Sư phạm tiểu học)	
13	Trường Tiểu học Trục Đại	2	30	Giáo viên tiểu học hạng III	Giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29)	Đại học	Giáo dục tiểu học hoặc Sư phạm tiểu học hoặc Ngành ghép (trong đó có ngành Giáo dục tiểu học hoặc Sư phạm tiểu học)	
14	Trường Tiểu học Trục Hùng	6	31	Giáo viên tiểu học hạng III	Giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29)	Đại học	Giáo dục tiểu học hoặc Sư phạm tiểu học hoặc Ngành ghép (trong đó có ngành Giáo dục tiểu học hoặc Sư phạm tiểu học)	
		1	32	Giáo viên tiểu học hạng III	Giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29)	Đại học	Giáo dục thể chất, Sư phạm thể dục thể thao hoặc có bằng cử nhân ngành Thể dục thể thao và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên tiểu học	
		1	33	Giáo viên tiểu học hạng III	Giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29)	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	
		1	34	Văn thư viên trung cấp	Văn thư viên trung cấp (mã số 02.008)	Trung cấp	Văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.	
15	Trường Tiểu học Trục Cường	3	35	Giáo viên tiểu học hạng III	Giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29)	Đại học	Giáo dục tiểu học hoặc Sư phạm tiểu học hoặc Ngành ghép (trong đó có ngành Giáo dục tiểu học hoặc Sư phạm tiểu học)	
16	Trường Tiểu học Trục Thắng	2	36	Giáo viên tiểu học hạng III	Giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29)	Đại học	Giáo dục tiểu học hoặc Sư phạm tiểu học hoặc Ngành ghép (trong đó có ngành Giáo dục tiểu học hoặc Sư phạm tiểu học)	

Số TT	Đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Vị trí việc làm tuyển dụng		Chức danh nghề nghiệp	Tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn		Ghi chú
			Mã Vị trí việc làm	Tên Vị trí việc làm		Trình độ đào tạo (trở lên)	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	
		1	37	Kế toán viên	Kế toán viên hạng III (mã số V.06.031)	Đại học	Kế toán, Kiểm toán, Tài chính	
III	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	2	38	Giáo viên THPT hạng III	Giáo viên THPT hạng III (mã số V.07.05.15)	Đại học	Sư phạm Toán học hoặc có bằng tốt nghiệp cử nhân ngành Toán và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên THPT	
		1	39	Kế toán viên	Kế toán viên hạng III (mã số V.06.031)	Đại học	Kế toán, Kiểm toán, Tài chính	
B	Trung tâm Y tế	35						
I	Khối Khám chữa bệnh	5						
1	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực - và chống độc	1	40	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III) (mã số V.08.01.03)	Đại học	Bác sĩ nhóm ngành Y học (trừ Y học dự phòng, Răng-Hàm-Mặt)	
2	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản	1	41	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III) (mã số V.08.01.03)	Đại học	Bác sĩ nhóm ngành Y học (trừ Y học dự phòng, Răng-Hàm-Mặt)	
3	Khoa Nhi	1	42	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III) (mã số V.08.01.03)	Đại học	Bác sĩ nhóm ngành Y học (trừ Y học dự phòng, Răng-Hàm-Mặt)	
4	Phòng khám đa khoa khu vực Trục Thái	2	43	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III) (mã số V.08.01.03)	Đại học	Bác sĩ nhóm ngành Y học (trừ Y học dự phòng, Răng-Hàm-Mặt)	
II	Khối Dân số - Y tế dự phòng	3						
1	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	1	44	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III (mã số V.08.05.12)	Đại học	Điều dưỡng	
2	Khoa Y tế công cộng - An toàn thực phẩm - Dinh dưỡng	1	45	Y tế công cộng hạng III	Y tế công cộng hạng III (mã số V.08.04.10)	Đại học	Y tế công cộng	
3	Phòng Dân số - Truyền thông và Giáo dục sức khỏe	1	46	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III) (mã số V.08.01.03)	Đại học	Bác sĩ nhóm ngành Y học (trừ Y học dự phòng, Răng-Hàm-Mặt)	
III	Khối Trạm Y tế	27						
1	Trạm Y tế thị trấn Cổ Lễ	1	47	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV (mã số V.08.05.13)	Cao đẳng	Điều dưỡng	
		1	48	Y sĩ hạng IV	Y sĩ hạng IV (mã số V.08.03.07)	Trung cấp	Y sĩ đa khoa	
2	Trạm Y tế xã Trục Chính	1	49	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III) (mã số V.08.01.03)	Đại học	Bác sĩ nhóm ngành Y học (trừ Y học dự phòng, Răng-Hàm-Mặt)	
		1	50	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV (mã số V.08.05.13)	Cao đẳng	Điều dưỡng	
3	Trạm Y tế xã Trung Đông	1	51	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV (mã số V.08.05.13)	Cao đẳng	Điều dưỡng	
		1	52	Y sĩ hạng IV	Y sĩ hạng IV (mã số V.08.03.07)	Trung cấp	Y sĩ đa khoa	
4	Trạm Y tế xã Phương Định	1	53	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV (mã số V.08.05.13)	Cao đẳng	Điều dưỡng	

Số TT	Đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Vị trí việc làm tuyển dụng		Chức danh nghề nghiệp	Tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn		Ghi chú
			Mã Vị trí việc làm	Tên Vị trí việc làm		Trình độ đào tạo (trở lên)	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	
5	Trạm Y tế xã Việt Hùng	1	54	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV (mã số V.08.05.13)	Cao đẳng	Điều dưỡng	
6	Trạm Y tế thị trấn Cát Thành	1	55	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III) (mã số V.08.01.03)	Đại học	Bác sĩ nhóm ngành Y học (<i>trừ Y học dự phòng, Răng-Hàm-Mặt</i>)	
		2	56	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV (mã số V.08.05.13)	Cao đẳng	Điều dưỡng	
		1	57	Y sĩ hạng IV	Y sĩ hạng IV (mã số V.08.03.07)	Trung cấp	Y sĩ đa khoa	
7	Trạm Y tế xã Trục Tuấn	1	58	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV (mã số V.08.05.13)	Cao đẳng	Điều dưỡng	
8	Trạm Y tế xã Trục Thanh	1	59	Y sĩ hạng IV	Y sĩ hạng IV (mã số V.08.03.07)	Trung cấp	Y sĩ đa khoa	
9	Trạm Y tế xã Trục Nội	1	60	Y sĩ hạng IV	Y sĩ hạng IV (mã số V.08.03.07)	Trung cấp	Y sĩ đa khoa	
		1	61	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV (mã số V.08.05.13)	Cao đẳng	Điều dưỡng	
10	Trạm Y tế xã Trục Thuận	1	62	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III) (mã số V.08.01.03)	Đại học	Bác sĩ nhóm ngành Y học (<i>trừ Y học dự phòng, Răng-Hàm-Mặt</i>)	
		1	63	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV (mã số V.08.05.13)	Cao đẳng	Điều dưỡng	
		1	64	Y sĩ hạng IV	Y sĩ hạng IV (mã số V.08.03.07)	Trung cấp	Y sĩ đa khoa	
11	Trạm Y tế xã Trục Đại	2	65	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV (mã số V.08.05.13)	Cao đẳng	Điều dưỡng	
12	Trạm Y tế xã Trục Cường	1	66	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV (mã số V.08.05.13)	Cao đẳng	Điều dưỡng	
13	Trạm Y tế xã Trục Thắng	1	67	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III) (mã số V.08.01.03)	Đại học	Bác sĩ nhóm ngành Y học (<i>trừ Y học dự phòng, Răng-Hàm-Mặt</i>)	
14	Trạm Y tế thị trấn Ninh Cường	1	68	Y sĩ hạng IV	Y sĩ hạng IV (mã số V.08.03.07)	Trung cấp	Y sĩ đa khoa	
15	Trạm Y tế xã Trục Hùng	1	69	Y sĩ hạng IV	Y sĩ hạng IV (mã số V.08.03.07)	Trung cấp	Y sĩ đa khoa	
		1	70	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV (mã số V.08.05.13)	Cao đẳng	Điều dưỡng	
16	Trạm Y tế xã Trục Thái	1	71	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV (mã số V.08.05.13)	Cao đẳng	Điều dưỡng	
C	Trung tâm Văn hoá - Thông tin và Thể thao	1	72	Huấn luyện viên hạng III	Huấn luyện viên hạng III (mã số V.10.01.03)	Đại học	Quản lý thể dục thể thao hoặc Huấn luyện thể thao	
		1	73	Thư viện viên hạng III	Thư viện viên hạng III (mã số V.10.02.06)	Đại học	Thư viện - Thông tin học	

Số TT	Đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Vị trí việc làm tuyển dụng		Chức danh nghề nghiệp	Tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn		Ghi chú
			Mã Vị trí việc làm	Tên Vị trí việc làm		Trình độ đào tạo (trở lên)	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	
		1	74	Kỹ thuật dựng phim hạng III	Kỹ thuật dựng phim hạng III (mã số V11.11.33)	Đại học	Kỹ thuật sản xuất chương trình truyền hình, công nghệ truyền hình, công nghệ truyền thông, truyền thông đa phương tiện. Trường hợp tốt nghiệp đại học ngành khác thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ dựng phim hoặc có bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng chuyên ngành dựng phim, kỹ thuật sản xuất chương trình truyền hình, công nghệ truyền hình, công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông	
		1	75	Kế toán viên	Kế toán viên hạng III (mã số V.06.031)	Đại học	Kế toán; Kiểm toán; Tài chính	
		1	76	Văn thư viên trung cấp	Văn thư viên trung cấp (mã số 02.008)	Trung cấp	Văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.	
D	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp	3	77	Khuyến nông viên hạng III	Khuyến nông viên hạng III (mã số V.03.09.26)	Đại học	Khuyến nông và phát triển nông thôn hoặc Kinh tế nông nghiệp hoặc Phát triển nông thôn	
		1	78	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III (mã số V.03.01.02)	Đại học	Công nghệ sinh học	